

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2012. Các đề án xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia năm 2012 được áp dụng quy định tại Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2007 về Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010 cho đến khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

**QUY CHẾ
XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg
ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Quy chế này áp dụng đối với:

a) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao là đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện đề án xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì);

b) Các cơ quan, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng là đơn vị tham gia thực hiện đề án xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị tham gia).

Điều 2. Mục tiêu của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

Mục tiêu của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia là thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo sự gắn kết hợp lý, có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài thuộc mọi lĩnh vực, thành phần kinh tế trong một chương trình tổng thể thống nhất; kết nối hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, du lịch và lĩnh vực liên quan khác.

Điều 3. Nội dung của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư của Việt Nam:

a) Thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư, chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước về đầu tư trên phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, xuất bản tài liệu hướng dẫn đầu tư, kinh doanh và các ấn phẩm liên quan;

b) Đặt hàng cơ quan truyền thông trong nước và nước ngoài viết bài, làm phóng sự trên báo chí, truyền thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử; làm phim quảng bá môi trường đầu tư tại Việt Nam theo hợp đồng trọn gói;

c) Nâng cấp, duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử giới thiệu về môi trường đầu tư của Việt Nam, kết nối trang thông tin điện tử này với các trang thông tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương trong cả nước và với trang thông tin điện tử có uy tín trên thế giới;

d) Tổ chức hoặc tham gia triển lãm trong nước và ngoài nước nhằm giới thiệu môi trường đầu tư và kết quả đầu tư tại Việt Nam.

2. Xây dựng định hướng, chính sách và chiến lược xúc tiến đầu tư:

a) Xây dựng đề án đánh giá thực trạng các lĩnh vực, vùng, ngành kinh tế để làm cơ sở xây dựng và triển khai các đề án xúc tiến đầu tư;

b) Xây dựng Danh mục dự án trọng điểm quốc gia kêu gọi đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, quy hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật; xây dựng tài liệu chi tiết dự án cho các dự án trọng điểm quốc gia;

c) Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nghiên cứu, viết đề án để xúc tiến đầu tư theo đối tác chiến lược (quốc gia hoặc tập đoàn xuyên quốc gia).

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo và chương trình vận động xúc tiến đầu tư:

a) Tổ chức chương trình vận động xúc tiến đầu tư tại các địa bàn trọng điểm ở nước ngoài theo chủ đề, lĩnh vực để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài đối với một số lĩnh vực phù hợp;

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư ở trong nước theo vùng, lĩnh vực, ngành nhằm thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế trọng điểm.

4. Tập huấn, đào tạo:

a) Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực và kỹ năng xúc tiến đầu tư cho các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thu hút đầu tư và doanh nghiệp, kể cả việc mời chuyên gia, giảng viên nước ngoài vào giảng dạy;

b) Đào tạo cán bộ xúc tiến đầu tư thông qua việc tổ chức đoàn khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức xúc tiến đầu tư thành công trên thế giới.

5. Các hoạt động khác:

a) Hỗ trợ, cung cấp thông tin, xúc tiến, quảng bá việc triển khai các dự án có quy mô lớn, có ảnh hưởng quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng, lĩnh vực kinh tế trọng điểm;

b) Thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ, gồm tổ chức các cuộc đối thoại chính sách, hoàn thiện khung pháp lý, giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp đã đầu tư tại Việt Nam;

c) Tổ chức các trung tâm hỗ trợ nhà đầu tư của quốc gia có công nghệ nguồn, quốc gia có tiềm lực về vốn để có cơ chế hỗ trợ đặc thù cho nhà đầu tư của các quốc gia này.

6. Các hoạt động xúc tiến đầu tư khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA

Điều 4. Xây dựng nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nội dung định hướng hoạt động xúc tiến đầu tư trong từng thời kỳ dựa trên các yêu cầu quy định tại Khoản 4 Điều này.

2. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, vùng, lĩnh vực, ngành kinh tế, trên cơ sở nội dung định hướng nêu tại Khoản 1 Điều này, các Bộ, ngành, địa phương, Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư theo từng năm và dài hạn gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có đề xuất đề án xúc tiến đầu tư theo địa phương, vùng, lĩnh vực, ngành kinh tế trọng điểm.

3. Căn cứ nội dung định hướng xúc tiến đầu tư theo từng thời kỳ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn các đề án đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 4 Điều này để tổng hợp thành Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm. Các đề án được lựa chọn có thể thực hiện trong một năm hoặc trong nhiều năm.

4. Đề án xúc tiến đầu tư được đưa vào Chương trình phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng thời kỳ; quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố, vùng kinh tế và quy hoạch, chiến lược phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Phù hợp với định hướng của Chính phủ về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và định hướng đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài trong từng thời kỳ; phù hợp với chủ trương xã hội hóa nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư vào các dự án phù hợp với định hướng phát triển chung;

c) Phù hợp với mục tiêu, nội dung quy định tại Điều 2 và 3 Quy chế này;

d) Có tính chất xúc tiến đầu tư vào ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế trọng điểm theo định hướng thu hút đầu tư từng giai đoạn; trong đó có đánh giá cụ thể về nhu cầu đầu tư, phân tích số liệu, các thông tin cần cập nhật và có giá trị thực tiễn cao;